

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP VĂN PHÒNG S-OFFICE**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP VĂN PHÒNG S-OFFICE

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: S-OFFICE OFFICE SOLUTION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108914961

**3. Ngày thành lập:** 24/09/2019

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Tầng 2, Tòa nhà số 87 Vương Thừa Vũ, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                | Mã ngành    |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Loại trừ đấu giá                                                                                                                                                                                                   | 4610        |
| 2.  | Bán buôn thực phẩm<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột<br>- Bán buôn thực phẩm khác                                                                                   | 4632        |
| 3.  | Bán buôn đồ uống                                                                                                                                                                                                                                         | 4633        |
| 4.  | Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép                                                                                                                                                                                                                     | 4641        |
| 5.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh<br>- Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện<br>- Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự<br>- Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm | 4649        |
| 6.  | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                                                                                                      | 4651        |
| 7.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi)                                                                                                 | 4659(Chính) |
| 8.  | Bán buôn tổng hợp<br>(Trừ loại nhà nước cấm)                                                                                                                                                                                                             | 4690        |
| 9.  | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp                                                                                                                                     | 4711        |

|     |                                                                                                                                                                                                               |      |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 10. | Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp<br>Chi tiết:<br>- Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket)<br>- Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket)<br>- Bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác | 4719 |
| 11. | Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                      | 4761 |
| 12. | Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                      | 4764 |
| 13. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển                                                                                                                                | 7730 |
| 14. | Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp                                                                                                                                                                                       | 8110 |
| 15. | Vệ sinh chung nhà cửa                                                                                                                                                                                         | 8121 |
| 16. | Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt                                                                                                                                                             | 8129 |
| 17. | Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan                                                                                                                                                                         | 8130 |
| 18. | Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp                                                                                                                                                                         | 8211 |
| 19. | Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác<br>Chi tiết:<br>- Photo, chuẩn bị tài liệu<br>- Hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác                                             | 8219 |
| 20. | Dịch vụ đóng gói                                                                                                                                                                                              | 8292 |
| 21. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh                                                                           | 8299 |

**6. Vốn điều lệ:** 6.200.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông            | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức        | Loại cổ phần              | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN THỊ THUYỀN LINH | Số 3 ngõ 12 đường Phạm Ngũ Lão, Phường Tân Hòa, Thành phố Hòa Bình, Tỉnh Hòa Bình, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 155.000    | 1.550.000.000         | 25,000    | 113471881                                                                                   |         |
|     |                        |                                                                                             | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                        |                                                                                             | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                        |                                                                                             | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                        |                                                                                             | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                        |                                                                                             | Tổng số                   | 155.000    | 1.550.000.000         | 25,000    |                                                                                             |         |
| 2   | BÙI VĂN KHIÊM          | Thôn Mai Phú, Xã Yên Tân, Huyện ý Yên, Tỉnh Nam Định, Việt Nam                              | Cổ phần phổ thông         | 155.000    | 1.550.000.000         | 25,000    | 163138806                                                                                   |         |
|     |                        |                                                                                             | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                        |                                                                                             | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                        |                                                                                             | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                        |                                                                                             | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                        |                                                                                             | Tổng số                   | 155.000    | 1.550.000.000         | 25,000    |                                                                                             |         |

|   |               |                                                                                                     |                           |         |               |        |           |  |
|---|---------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|---------------|--------|-----------|--|
| 3 | BÙI KHÁNH LY  | 209 – A1 Thành Công, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                    | Cổ phần phổ thông         | 155.000 | 1.550.000.000 | 25,000 | 012848234 |  |
|   |               |                                                                                                     | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0       | 0             | 0,000  |           |  |
|   |               |                                                                                                     | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0       | 0             | 0,000  |           |  |
|   |               |                                                                                                     | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0       | 0             | 0,000  |           |  |
|   |               |                                                                                                     | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0       | 0             | 0,000  |           |  |
|   |               |                                                                                                     | Tổng số                   | 155.000 | 1.550.000.000 | 25,000 |           |  |
|   |               |                                                                                                     |                           |         |               |        |           |  |
| 4 | NGÔ BĂNG LINH | 516B Tập thể 435A đường Giải Phóng, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 155.000 | 1.550.000.000 | 25,000 | 012983919 |  |
|   |               |                                                                                                     | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0       | 0             | 0,000  |           |  |
|   |               |                                                                                                     | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0       | 0             | 0,000  |           |  |
|   |               |                                                                                                     | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0       | 0             | 0,000  |           |  |
|   |               |                                                                                                     | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0       | 0             | 0,000  |           |  |
|   |               |                                                                                                     | Tổng số                   | 155.000 | 1.550.000.000 | 25,000 |           |  |
|   |               |                                                                                                     |                           |         |               |        |           |  |

#### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|     |             |                                                                      |              |            |                                                                         |           |                                                                                                               |         |

#### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: BÙI VĂN KHIÊM

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: *21/07/1991*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *163138806*

Ngày cấp: *02/04/2012*

Nơi cấp: *Công an tỉnh Nam Định*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Mai Phú, Xã Yên Tân, Huyện ý Yên, Tỉnh Nam Định, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 19A/14/236 Đại Từ, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội